

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-PT
Ngày: 07-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2020/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Tường D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B

- Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN TƯỜNG D

Sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thành H và bà Trần Thị R; tiền án: không; tiền sự: 01, ngày 18 tháng 3 năm 2019 bị chủ tịch ủy ban nhân dân xã A xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ”, đã nộp phạt vào ngày 18 tháng 3 năm 2019; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tường D là thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Vào ngày 22/01/2019, Ban chỉ huy Quân sự huyện B có ban hành Lệnh gọi công dân nhập ngũ số: 66/LNN đối với Nguyễn Tường D, cha của D là ông Nguyễn Thành H có nhận Lệnh gọi nhập ngũ thay D và thông báo cho D biết thời gian địa điểm nhập ngũ vào ngày 18/02/2019. Đến ngày 18/02/2019, D không có mặt tại Ủy ban nhân dân xã A để nhập ngũ theo Lệnh gọi nhập ngũ nên đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không có mặt

đúng thời gian, địa điểm tập trung ghi trong Lệnh gọi công dân nhập ngũ” theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số: 120/2013/NĐ – CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Đến năm 2020, D tiếp tục trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, Ban chỉ huy Quân sự huyện B đã ban hành Lệnh gọi công dân nhập ngũ số 48/LNN ngày 14/01/2020, cha của D là ông Nguyễn Thành H có nhận Lệnh gọi nhập ngũ thay D và thông báo cho D biết thời gian địa điểm nhập ngũ vào ngày 10/02/2020 nhưng đến ngày 10/02/2020 D vẫn không có mặt tại Ủy ban nhân dân xã A để nhập ngũ theo Lệnh gọi nhập ngũ. Đến ngày 07/6/2020, Ủy ban nhân dân xã A có văn bản kiến nghị khởi tố hình sự đối với Nguyễn Tường D về tội “Trốn tránh nghĩa vụ quân sự”.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường D phạm “Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự”; Căn cứ khoản 1 Điều 332; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tường D 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28-9-2020 bị cáo Nguyễn Tường D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường D phạm “Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự” theo khoản 1 Điều 332 của Bộ luật Hình sự là đúng tội và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có chiều cốt cho bị cáo là phù hợp. Xét yêu cầu hưởng án treo và cải tạo không giam giữ là không phù hợp do bị cáo có tiền sự. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 332; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tường D 09 tháng tù về “Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu xem xét giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Do không chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự nên Nguyễn Tường D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ năm 2019” của Ban chỉ huy quân sự huyện B , chưa được xóa tiền sự nhưng Nguyễn Tường D lại tiếp tục không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ vào năm 2020, đối với Lệnh gọi nhập ngũ ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại xã A , huyện B , tỉnh Bến Tre. Với ý thức, hành vi và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường D phạm “Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 332 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có người thân trong gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ để đi làm thuê nuôi cha mẹ bị cáo, cha bị cáo là thương binh hạng 4/4, cả cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi không còn khả năng lao động; hiện bị cáo bị bệnh trĩ, xếp nhẹ trước đợt sóng thất lung LN. Các tình tiết bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét về hành vi, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về an ninh quốc phòng, một lĩnh vực đặc biệt quan trọng của đất nước; bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trốn tránh, không chấp hành theo lệnh gọi nhập ngũ của Ban chỉ huy quân sự huyện B , không thực hiện nghĩa vụ của công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong khi bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự mà pháp luật quy định. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo nên không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tường D ; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 23-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tường D phạm “Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 332; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tường D** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Tường D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân huyện B (3b);
- VKSND huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- UBND xã A , h. B (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh